

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**

**Về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn  
ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 84/2015/NQ-HĐND ngày 26/8/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và danh mục dự án dự kiến khởi công mới thuộc vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 tỉnh Thái Nguyên;

Xét Tờ trình số 188/TTr-UBND ngày 15/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020:

**1. Nguồn vốn phân bổ**

Tổng nguồn vốn bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 là 700.484 triệu đồng, cân đối từ nguồn vượt thu ngân sách năm 2017 và dự kiến nguồn vượt thu các năm tiếp theo giai đoạn 2018-2020; nguồn cải cách tiền lương năm 2016 đề nghị Chính phủ chuyển sang nguồn vốn đầu tư để thực hiện các dự án, công trình trọng điểm, có tác động lớn đến tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

**2. Nguyên tắc phân bổ**

Thực hiện đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ban hành kèm theo Nghị quyết số 84/2015/NQ-HĐND ngày 26/8/2015 của HĐND tỉnh; đồng

thời chấp hành nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cụ thể như sau:

a) Ưu tiên bổ sung vốn cho các dự án hoàn thành, đã phê duyệt quyết toán chưa có trong kế hoạch đầu tư công hoặc còn thiếu vốn để làm cơ sở bổ sung kế hoạch hằng năm, thực hiện tất toán tài khoản.

b) Bổ sung vốn cho một số công trình trọng điểm cần đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành;

c) Bổ sung vốn và danh mục các công trình khởi công mới cấp bách, trọng điểm của tỉnh cần phải triển khai thực hiện trong giai đoạn 2018-2020.

### **3. Danh mục dự án và phương án phân bổ**

*(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)*

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được bổ sung. Trong quá trình tổ chức thực hiện cần phải điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn và danh mục dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XIII, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH tỉnh; UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh;
- TT HĐND và UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các phòng nghiệp vụ thuộc Văn phòng;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Xuân Hòa**

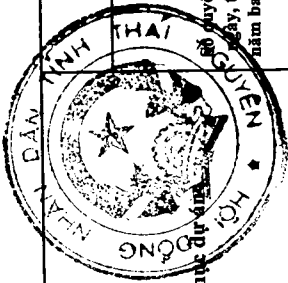
**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN DO CẤP TỈNH QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ BỔ TRÍ KẾ HOẠCH  
TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2016-2020**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 31 /NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

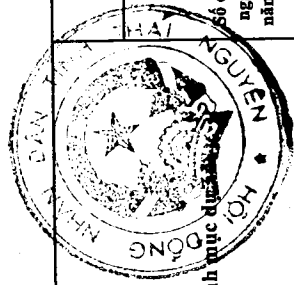
TT	Danh mục dự án	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2016-2020		Đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn		Tăng, giảm(-) so với kế hoạch đã giao	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMDT		Tổng số	Trong đó giai đoạn 2018-2020	Tổng số	Trong đó giai đoạn 2018-2020		
				NSTW	Trong đó: NSDP						
	<b>TỔNG SỐ</b>		1.945.879	76.287	1.549.280	284.662	179.873	981.150	865.814	700.484	
<b>I</b>	<b>DỰ ÁN HOÀN THÀNH</b>		690.474	44.110	536.652	134.647	30.858	130.391	15.055	-260	
1	Cải tạo, kiến cố hóa hệ thống kênh sau hồ Trại Gạo	1231/QĐ-UBND, 14/6/2012	5.284		5.284	754	377	377	0	-377	Cty TNHH MTV Khai thác thủy lợi
2	Hồ chứa nước Đèo Bụt xã Phương Tiến huyện Định Hóa	1858/QĐ-UBND, 17/8/2012	50.667		50.667	15.795	5.603	6.744	0	-9.051	Cty TNHH MTV Khai thác thủy lợi
3	Nhà đón tiếp khách dâng hương tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh	301/QĐ-UBND 10/02/2011	4.830		1.880	1.792	275	1.241	0	-551	Ban Quản lý di tích lịch sử sinh thái ATK Định Hóa
4	Dự án Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản	2343/QĐ-UBND 21/12/2011	14.984	13.688	1.296	1.218	609	609	0	-609	Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản
5	Trụ sở khu đa trung tâm thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Thái Nguyên	1893/QĐ-UBND, 24/8/2012	39.602		39.602	25.000	5.850	18.497	0	-6.503	Sở Nông nghiệp & PTNT
6	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên	03/QĐ-UBND 06/01/2012	22.757		22.757	1.912	956	1.206	0	-706	Sở Thông tin truyền thông
7	Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS tỉnh Thái Nguyên	1943/QĐ-UBND, 12/8/2009	34.780	22.977	2.138	2.137	2.137	1.304	0	-833	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS
8	Sửa chữa, nâng cấp cụm công trình thủy lợi Nam huyện Định Hóa	2827/QĐ-UBND, 30/10/2009	14.140		14.140	3.272	0	3.369	97	97	Cty TNHH MTV Khai thác thủy lợi
9	Cải tạo, nâng cấp trạm thủy sản Núi Cốc	2712/QĐ-UBND, 28/10/2011	17.355		17.355	3.342	0	3.588	0	246	Trung tâm Giống Thủy sản

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2016-2020		Đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn		Tăng, giảm(-) so với kế hoạch đã giao	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện
		TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó giai đoạn 2018-2020	Tổng số	Trong đó giai đoạn 2018-2020			
		NSTW	NSDP								
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành		Trong đó:							
10	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi nam Thái Nguyên: Dự án thủy lợi lưu vực sông Hồng giai đoạn II	3016/QĐ-UBND, 03/7/2014	51.959	7.445	3.026	586	320	757	491	171	Sở Nông nghiệp & PTNT
11	Hồ Khuôn Lán, xã Hợp Thành, huyện Phú Lương	2601/QĐ-UBND, 31/10/2010	37.305		37.305	8.858	0	8.886	28	BQL dự án đầu tư XD các công trình nông nghiệp và PTNT	
12	Nâng cấp, cải tạo đường ĐT 269 (đoạn Km2-Km27+300)	2446/QĐ-UBND 31/10/2014	147.229		147.229	40.657	6.384	40.876	219	BQL dự án đầu tư XD các công trình giao thông	
13	Xây dựng không gian văn hoá trà tại xã Tân Cương, TPTN	765-25/3/2011-2465-30/10/2012	27.657		27.657	5.476	2.738	3.478	0	Sở VH,TT&DL	
14	Đường gom Quốc lộ 3 mới Hà Nội - Thái Nguyên đoạn từ nút giao Yên Bình đến KCN Yên Bình	1266/QĐ-UBND, 4/7/2013	129.736		129.736	17.010	0	24.315	7.305	BQL dự án đầu tư XD các công trình giao thông	
15	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em thành Nhà điều trị khoa nội IV tại bệnh viện A, Thái Nguyên	2284/QĐ-UBND, 31/10/2013	5.036		5.036	2.966	2.850	2.505	2.389	Bệnh viện A	
16	Xây dựng, nâng cấp doanh trại Ban CHQS xã Yên Bình, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình	2460/QĐ-UBND, 14/9/2015, 2316-2810/QĐ-UBND, 03/12/2014	14.462		3.872	3.872	2.759	8.762	649	Bộ CHQS tỉnh	
17	Đầu tư xây dựng, nâng cấp công trình thủy lợi Ngành Tắc, Sang Mốc, huyện Võ Nhai	1230/QĐ-UBND, 14/6/2012	31.229		2.558	0	0	2.733	2.733	Cty TNHH MTV Khai thác thủy lợi	
18	Sửa chữa, nâng cấp cụm công trình thủy lợi huyện Phú Lương	2034/QĐ-UBND, 11/9/2012	36.521		20.173	0	0	503	503	Cty TNHH MTV Khai thác thủy lợi	
19	Trường THPT Bắc Sơn Phó Yên		4.941		4.941			641	641	Sở Giáo dục đào tạo	
II	<b>DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP</b>		<b>120.944</b>	<b>32.177</b>	<b>88.767</b>	<b>60.000</b>	<b>60.000</b>	<b>79.000</b>	<b>79.000</b>	<b>19.000</b>	
I	Cấp điện nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2013-2020	2975a-30/10/2015; 1886-29/6/2017	120.944	32.177	88.767	60.000	60.000	79.000	79.000	19.000	UBND tỉnh Thái Nguyên (BQL DA Năng lượng nông thôn



TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2016-2020		Đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn		Tăng, giảm(-) so với kế hoạch đã giao	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện
		TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số	Trong đó giai đoạn 2018-2020	Tổng số	Trong đó giai đoạn 2018-2020		
		NSTW	NSDP								
				Ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số	NSTW	NSDP	Tổng số	Trong đó giai đoạn 2018-2020		
III	<b>DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI</b>		0	1.134.461	923.861	83.108	82.108	771.759	771.759	688.651	
1	Trụ sở làm việc ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe tỉnh	2873/QĐ-UBND - 31/10/2016		14.998	14.998	10.273	9.273	0	0	-10.273	Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh
2	Mở rộng và xây dựng hạ tầng khuôn viên phía trước Di tích lịch sử Quốc gia 27/7 tại huyện Đại Từ	1359/QĐ-UBND, 30/5/2017		19.835	19.835	0	0	17.800	17.800	17.800	UBND huyện Đại Từ
3	Xây dựng phủ diều tại Quảng trường Võ Nguyên Giáp	2397/QĐ-UBND ngày 27/10/2017		90.000	90.000	30.130	30.130	80.130	80.130	50.000	Sở Văn hóa thể thao du lịch
4	Nhà Đa chức năng của UBND tỉnh Thái Nguyên	3016/QĐ-UBND ngày 29/9/2017		185.000	185.000	42.705	42.705	162.705	162.705	120.000	VP UBND tỉnh
5	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư hành chính huyện Đông Hồ	2607/QĐ-UBND ngày 25/8/2017		70.700	0			0	0	0	UBND huyện Đông Hồ
6	Xây dựng trụ sở làm việc Huyện Ủy, HĐND, UBND huyện Đông Hồ và các hạng mục phụ trợ	373/HĐND-VP ngày 06/9/2017		228.000	98.700			88.000	88.000	88.000	UBND huyện Đông Hồ
7	Trường THPT Lý Nam Đế	439/HĐND-VP ngày 23/10/2017		49.000	39.000			35.000	35.000	35.000	UBND Thị xã Phố Yên
8	Trường THPT Đội Cấn, huyện Đại Từ	375/HĐND-VP ngày 29/9/2017		106.300	106.300			57.400	57.400	57.400	BQL dự án đầu tư XD các công trình xây dựng dân dụng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư vốn NSDDP giai đoạn 2016-2020		Đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn		Tăng, giảm(-) so với kế hoạch đã giao	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBĐT		Tổng số	Trong đó giai đoạn 2018-2020	Tổng số	Trong đó giai đoạn 2018-2020			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW					NSDDP		
9	Mở rộng, nâng cấp trường PTDT nội trú tỉnh Thái Nguyên	402a/HĐND-VP ngày 29/9/2017	40.565		40.565		36.500	36.500	36.500	Sở Giáo dục đào tạo	
10	Mở rộng, nâng cấp trường PTDT nội trú THCS Phú Lương	2914/QĐ-UBND ngày 29/9/2017	23.900		23.900		21.000	21.000	21.000	Sở Giáo dục đào tạo	
11	Mở rộng, nâng cấp trường PTDT nội trú THCS Đại Từ	2915/QĐ-UBND ngày 29/9/2017	20.158		20.158		18.000	18.000	18.000	Sở Giáo dục đào tạo	
12	Mở rộng, nâng cấp trường PTDT nội trú THCS Nguyễn Bình Khiêm	403a/HĐND-VP ngày 29/9/2017	28.900		28.900		26.000	26.000	26.000	BQL dự án đầu tư XD các công trình xây dựng dân dụng	
13	Xây dựng các trường PTDT Bán Trú trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (Thần Sa và Sáng Mộc)	3380/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	14.000		14.000		12.000	12.000	12.000	Sở Giáo dục đào tạo	
14	Trường PTDT bán trú THCS Thần Sa ( hạng mục nhà bán trú, bếp ăn, nhà vệ sinh, tường rào, nhà bảo vệ)	3293/QĐ-UBND ngày 27/10/2017	5.293		5.293		4.700	4.700	4.700	UBND huyện Võ Nhai	
15	Đến Lục Giáp, xã Đắc Sơn, Thị xã Phổ Yên	3299/QĐ-UBND ngày 27/10/2017	23.900		23.900		21.000	21.000	21.000	Sở Văn hóa thể thao du lịch	
16	Nhà làm việc Báo Thái Nguyên điện tử và chế bản, in ấn	3691/QĐ-UBND ngày 27/11/2017	6.600		6.000		5.400	5.400	5.400	Báo Thái Nguyên	
17	Công chào phía Nam tỉnh Thái Nguyên (Trên QL 3 mới Hà Nội - Thái Nguyên)	3338/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	10.000		10.000		9.000	9.000	9.000	BQL DA đầu tư XD các công trình giao thông	



TT	Danh mục dự án đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2016-2020		Đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn		Tăng, giảm(-) so với kế hoạch đã giao	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó giai đoạn 2018-2020	Tổng số	Trong đó giai đoạn 2018-2020		
			NSTW	NSDP						
18	Kè chống xói lở bờ Sông Cầu bảo vệ khu dân cư xã Tân Phú, thị xã Phó Yên	509a/HEND-VP ngày 17/11/2017	50.000	50.000		45.000	45.000	45.000	BQL dự án đầu tư XD các công trình nông nghiệp và PTNT	
19	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT 261 đoạn từ KM 46+200 đến Km 49+982 và Cầu Đèo tại KM 45+136	529/HEND-VP ngày 27/11/2017	40.000	40.000		36.000	36.000	36.000	BQL DA đầu tư XD các công trình giao thông	
20	Kè chống sạt lở bờ sông bảo vệ khu dân cư tại vị trí xóm trại 1, Xóm Múc, xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình	2942-26/9/2017	59.133	59.133		53.000	53.000	53.000	BQL dự án đầu tư XD các công trình nông nghiệp và PTNT	
21	Kè chống sạt lở bờ sông bảo vệ khu dân cư tại vị trí xóm Soi 2, xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình	2941-26/9/2017	23.597	23.597		21.000	21.000	21.000	BQL dự án đầu tư XD các công trình nông nghiệp và PTNT	
22	Đường Đồng Chuối - Làng Mười, xã Dân Tiến, huyện Võ Nhai	3308-30/10/2017	19.697	19.697		17.727	17.727	17.727	Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai	
23	Đường Trần An Thành, xã Thượng Nung, huyện Võ Nhai	3392-31/10/2017	4.885	4.885		4.397	4.397	4.397		
IV	<b>SỐ VỐN CÒN LẠI CHƯA PHÂN BỐ</b>					<b>6.907</b>	<b>6.907</b>	<b>-6.907</b>		

